

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân

Bà Đặng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 31 tháng 11 năm 1988; tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M (đã chết) và bà La Thị N; vợ: Hoàng Thị Cẩm V (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 71 ngày 24/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Nông Văn T 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, Bản án số 1095 ngày 29-11- 2007 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao chấp nhận kháng cáo của Nông Văn T giảm mức hình phạt là 10 năm tù (đã được xóa án tích), Bản án 92/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 08-4-2021 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Thị Cẩm V, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Bé Thị

D; chồng: Nông Văn T (đã ly hôn) con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 07-10-2020 đến nay, có mặt.

Người làm chứng

1. Hứa Văn K, sinh năm 1988, vắng mặt
2. Vũ Duy C, sinh năm 1993, vắng mặt
3. Phạm Văn Đ, sinh năm 1993, vắng mặt
4. Hoàng Ngọc C, sinh năm 1991, vắng mặt
5. Vũ Thị V, sinh năm 1992, vắng mặt
6. Vũ Thị N, sinh năm 1995, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2019, do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, thông qua mạng Wechat, Nông Văn T quen với một người phụ nữ sử dụng tài khoản Wechat là “Định mệnh”, người này cho Nông Văn T biết tên P, đang sinh sống tại Bằng Tường - Quảng Tây - Trung Quốc (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ), P chuyên đưa đón người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó Nông Văn T được một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo sự sắp xếp của P. Đến tháng 8/2019, Nông Văn T trở về Việt Nam. Tháng 4/2020, P đặt vấn đề đưa đón và giới thiệu người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, P sẽ trả tiền công là 150NDT/người, Nông Văn T đồng ý. Sau đó, Nông Văn T lập và sử dụng các tài khoản Zalo tên “ Nhà xe chung Việt Trung”, “ xe đi Trung về Việt ”, tài khoản Wechat "Forever" đăng tải nội dung đưa đón người Việt Nam xuất cảnh sang Trung Quốc và nhập cảnh từ Trung Quốc vào Việt Nam.

Khoảng 11h ngày 11-5-2020, Nông Văn T được P liên lạc cho biết có người có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và bảo Nông Văn T ra bến xe phía Bắc, thành phố Lạng Sơn để đón những người này, Nông Văn T đồng ý và cho P số 0344.690.260 của Nông Văn T. Sau đó, Nông Văn T và vợ là Hoàng Thị Cẩm V (đã ly hôn tháng 4/2020) đi xe Exciter màu xanh không biển số từ huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra bến xe phía Bắc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi đã liên lạc điện thoại với nhau, khoảng 17h30 ngày 11/5/2020, tại bến xe phía Bắc thành phố Lạng Sơn, Nông Văn T và Hoàng Thị Cẩm V gặp các đối tượng đi xuất cảnh trái phép bao gồm: Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N. Nông Văn T thông báo cho P biết đã đón được khách, P bảo Nông Văn T thu của khách số tiền 400NDT/ 01 người và bảo Nông Văn T khi có xe đến đón thì cho những người này lên xe đi vào Cửa khẩu Chi Ma. Khoảng 10 phút sau có một xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Suzuki (không rõ biển số, người lái xe) đến đón 06 người khách,

Nông Văn T và Hoàng Thị Cẩm V đi theo xe ô tô đến địa phận B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì lái xe dừng lại cho 06 người xuống xe. Sau đó, Nông Văn T cho Hoàng Thị Cẩm V biết những người khách này là khách đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Nông Văn T đưa điện thoại OPPO màu xanh tím của Nông Văn T cho Hoàng Thị Cẩm V và bảo thu mỗi người số tiền là 4000NDT rồi chụp ảnh của những người này, Hoàng Thị Cẩm V thu được tổng cộng 24000NDT và đưa số tiền này cho Nông Văn T. Lúc này, có một xe ô tô không rõ biển kiểm soát chở 12 người đi xuất cảnh trái phép đi đến. 06 người của Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V và 12 người của xe khác chở đến được 02 xe ô tô khác chở đi tiếp theo đường mòn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Nông Văn T gửi ảnh của 06 người cho P và cùng Hoàng Thị Cẩm V đi về nhà. Khoảng 19h cùng ngày, 02 xe ô tô đưa 18 người đi đến khu vực đồi keo rồi dừng lại, 18 người tiếp tục được một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) đưa dẫn theo đường mòn sang Trung Quốc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nông Văn T chuyển tiền qua Wechat cho P số tiền là 23000NDT (Nông Văn T trừ đi 1000NDT phí chuyển tiền). Khoảng 24h cùng ngày, nhóm 18 người đi qua hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc thì được một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) đón, đưa đi tiếp. Đi được thêm khoảng 30 phút thì có một người đàn ông Trung Quốc (không rõ họ tên địa chỉ) đến đón, thu của Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N mỗi người 22000NDT. Khoảng 03 giờ sáng ngày 12/5/2020, P thông báo cho Nông Văn T biết người đã sang đến Trung Quốc và chuyển trả tiền công vào tài khoản Wechat của Nông Văn T số tiền là 9000NDT. Khoảng 08 giờ ngày 12/5/2020, 18 người đi xuất cảnh trái phép đang trên đường đi vào nội địa Trung Quốc thì bị lực lượng Công an Trung Quốc bắt giữ và đưa đi cách ly. Ngày 25/5/2020, 18 người được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Chi Ma – Lạng Sơn.

Người làm chứng Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N tại Cơ quan điều tra khai nhận, do không có việc làm muốn sang Trung Quốc lao động làm thuê nên đã tìm hiểu trên thông qua mạng Wechat biết Nhà xe chung Việt Trung”, “ xe đi Trung về Việt ” có mối liên hệ đưa người sang Trung Quốc. Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2020 Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N đi xe khách từ Cao Bằng đến Lạng Sơn, tại bến xe phía Bắc có một đôi nam nữ đi xe máy đến đón và bảo lên xe ô tô loại 07 chỗ không rõ biển số, đến khoảng 20 giờ cùng ngày 06 người xuống xe có một người phụ nữ đưa 06 người chúng tôi và 12 người khác nữa đi theo đường mòn được khoảng 03 đến 04 tiếng thì đến hàng rào biên giới, sau khi qua khỏi hàng rào có hai người Trung Quốc đón đưa chúng tôi đi tiếp, đến khoảng 08 giờ ngày 12/5/2020 đang trên đường đi sau và nội địa Trung Quốc thì bị Công an Trung Quốc bắt.

Tại Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-P2 ngày 17-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép. Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 06 năm đến 07 năm, tổng hợp hình phạt của Bản án số 92/2020 ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Cẩm V từ 05 năm đến 06 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh tím đã qua sử dụng số IMEI1 86332204165514; IMEI2 863322041650506 của Nông Văn T liên quan đến vụ án; tuyên trả cho Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ đã qua sử dụng số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKA màu xám đã qua sử dụng số IMEI2 356290/00/054201/4; 01 chứng minh nhân dân số 082263930 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/3/2020 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 121133 những vật chứng này không liên quan đến vụ án; tuyên trả cho Hoàng Thị Cẩm V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng số IMEI356693087190866; 01 chứng minh nhân dân số 082235885 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/8/2019 vật chứng này không liên quan đến vụ án. Truy thu số tiền 900NDT của Nông Văn T là tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có tranh luận, nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt không lý do tại phiên tòa, xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị

cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 11-5-2020, đối tượng P thuê Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V tổ chức đưa Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N xuất cảnh sang Trung Quốc trái phép theo địa phận B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi tiếp theo đường mòn để trốn sang Trung Quốc số tiền Nông Văn T được hưởng lợi là 9000NDT. Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài không có giấy tờ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Ngày 11/5/2020 các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V cùng cố ý thực hiện hành vi Tổ chức đưa 06 người trốn sang nước ngoài trái phép. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Thị Cẩm V là vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Nông Văn T trong việc tổ chức đưa 06 người trốn sang nước ngoài trái phép, là người trực tiếp thu tiền của 06 người và chụp ảnh cho bị cáo Nông Văn T gửi sang Trung Quốc cho đối tượng P. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có chồng (đã ly hôn) cùng là bị cáo trong vụ án, bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ (sinh năm 2013) do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với bị cáo Nông Văn T là người có vai trò chính trong việc tổ chức đưa 06 người trốn sang nước ngoài trái phép, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa

thuận, sắp xếp đưa, đón người đi nước ngoài trái phép và được hưởng lợi số tiền 900NDT. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T đã bị xét xử về tội Hiếp dâm năm 2007 (đã được xóa án tích), năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nhưng hành vi phạm tội này của bị cáo thực hiện sau nhưng bị phát hiện truy tố, xét xử trước, đối với hành vi phạm tội của bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử ngày 15-6-2021 tổ về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là hành vi phạm tội trước nhưng bị truy tố và xét xử sau nên thời điểm xét xử (ngày 15-6-2021) của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo được coi là người có nhân thân xấu. Đối với Hoàng Thị Cẩm V trước thời điểm phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Để có hình phạt thỏa đáng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Nông Văn T là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận, sắp xếp đưa, đón người và được hưởng lợi số tiền 900NDT, bị cáo là vai trò chính trong vụ án nên cần có hình phạt nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới thể hiện được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật. Đối với Hoàng Thị Cẩm V là người cùng Nông Văn T đón 06 người từ bến xe phía Bắc nhưng Hoàng Thị Cẩm V không biết mục đích Nông Văn T cho khi đến cửa khẩu Chi Ma thì bị cáo mới được Nông Văn T cho biết 06 người vừa đón tại bến xe phía Bắc để đưa sang Trung Quốc, bị cáo là vai trò thứ yếu trong vụ án nhưng cũng cần phải có một hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là lao động chính, một mình nuôi con (đã ly hôn chồng và cùng là bị cáo trong vụ án) nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt để thấy được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Nông Văn T được hưởng lợi bất chính số tiền 900NDT từ việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần truy thu số tiền 900NDT để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người phụ nữ tên P là người sử dụng tài khoản Wechat là “ Định mệnh” là người thuê Nông Văn T đưa người trốn đi nước ngoài trái phép và người lái xe ô

tô đưa 06 người từ bên xe phía Bắc đến B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do không biết họ tên có địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N là người cùng mục đích trốn sang Trung Quốc trái phép để làm thuê, rủ nhau cùng đi, không có tư lợi, không nhằm mục đích môi giới. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý về hình sự, tuy nhiên hành vi trốn sang Trung Quốc của Hứa Văn K, Vũ Duy C, Phạm Văn Đ, Hoàng Ngọc C, Vũ Thị V, Vũ Thị N đã bị Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ đã qua sử dụng số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKA màu xám đã qua sử dụng số IMEI2 356290/00/054201/4; 01 chứng minh nhân dân số 082263930 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/3/2020 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 121133 của Nông Văn T những vật chứng này không liên quan đến vụ án căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng số IMEI356693087190866; 01 chứng minh nhân dân số 082235885 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/8/2019 của Hoàng Thị Cẩm V xác định vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh tím đã qua sử dụng số IMEI1 86332204165514; IMEI2 863322041650506 của Nông Văn T là điện thoại liên lạc để đưa người sang Trung Quốc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nông Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Thị Cẩm V;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án 92/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-4-2021 (thời gian tạm giam 07-10-2020 đến ngày 07-4-2021 đã tính vào thời gian chấp hành án phạt tù theo Bản án số 92/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Cẩm V 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-10-2020.

3. Về các biện pháp tư pháp.

Truy thu của bị cáo Nông Văn T số tiền 900 NDT (chín trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh tím đã qua sử dụng số IMEI1 86332204165514; IMEI2 863322041650506 của Nông Văn T.

- Trả cho Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ đã qua sử dụng số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKA màu xám đã qua sử dụng số IMEI2 356290/00/054201/4; 01 chứng minh nhân dân số 082263930 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/3/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 121133.

- Trả cho Hoàng Thị Cẩm V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng số IMEI356693087190866; 01 chứng minh nhân dân số 082235885 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/8/2019.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-5-2021).

5. Về án phí:

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Thị Cẩm V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc

